**PHỤ LỤC**

**HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ THÔN NÔNG THÔN MỚI** **TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC GIANG GIAI ĐOẠN 2023 - 2025 THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Hướng dẫn số /HD-TNMT ngày /8/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường)*

**1. Tiêu chí**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên tiêu chí** | **Nội dung tiêu chí** | **Chỉ tiêu quy định**  |
| Môi trường và cảnh quan nông thôn | 10.1. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung | Đạt |
| 10.2. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch | ≥70% |
| 10.3. Tỷ lệ hộ gia đình trên địa bàn thôn ký cam kết không gây ô nhiễm môi trường, không vứt bừa bãi rác thải, xác động vật chết ra đường  | 100% |

**2. Hướng dẫn thực hiện tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới giai đoạn 2023 - 2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tiêu chí** | **Nội dung tiêu chí** | **Hướng dẫn thực hiện** | **Hướng dẫn đánh giá** |
| 10 | Môi trường và cảnh quan nông thôn |  |  |  |  |
| 10.1. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung | **1.** **Đối tượng/phạm vi**- **Cảnh quan không gian** **xanh:** Đường trục thôn, liên thôn và các khu vực công cộng trồng cây xanh, cây bóng mát- **Cảnh quan không gian** **sạch**: Đường trục thôn, liên thôn được trang bị thùng đựng rác hoặc bố trí điểm tập kết rác hợp lý[[1]](#footnote-1); kênh mương được vệ sinh, nạo vét, khơi thông dòng chảy, phát quang, kè bờ; không có hiện tượng tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung và rác thải dưới kênh mương thoát nước.- **Cảnh quan không gian** **đẹp**: Đường trục thôn, liên thôn được trồng hoa hoặc cây cảnh; tỷ lệ hộ gia đình chỉnh trang nhà ở, cải tạo vườn tạp.- **An toàn**: Hệ thống thoát nước được xây dựng đảm bảo an toàn cho người dân theo quy định[[2]](#footnote-2); khu vực, công trình công cộng có nguy cơ xảy ra tai nạn thương tích cần được cảnh báo và thực hiện các biện pháp quản lý; có kế hoạch và thực hiện kế hoạch vệ sinh môi trường thường xuyên, định kỳ[[3]](#footnote-3).**2.** **Yêu cầu/quy định cụ thể**Có phương án và tổ chức thực hiện việc xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn phù hợp với đặc điểm kinh tế, sinh thái, văn hóa của địa phương, có sự tham gia của cộng đồng, lồng ghép trong quy ước, hương ước, cụ thể:*(1) Đối với hệ thống cây xanh*- Đầu tư, hoàn thiện hệ thống cây xanh (gồm cả cây bóng mát, cây cảnh, cây hoa và thảm cỏ...) đảm bảo các yêu cầu chủ yếu sau:+ Phù hợp với quy hoạch được phê duyệt; không gian xanh, bao gồm không gian xanh tự nhiên (rừng, đồi, núi, thảm thực vật ven sông, hồ và ven biển) và không gian xanh nhân tạo (công viên, vườn hoa, mặt nước...) phải được gắn kết với nhau thành một hệ thống liên hoàn; kết hợp với quy hoạch trồng cây phòng hộ ngoài đồng ruộng, cây phòng hộ chống cát ven biển, cây chống xói mòn để tạo thành một hệ thống cây xanh trong xã.+ Ưu tiên sử dụng các loại cây xanh bản địa, đặc trưng vùng miền và phù hợp với khu vực nông thôn, bảo vệ được các cây quý hiếm, cây cổ thụ có giá trị. Việc trồng cây không để ảnh hưởng đến an toàn giao thông, không làm hư hại đến các công trình của nhân dân và các công trình công cộng (không trồng cây dễ đổ, gãy); không gây ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường (không tiết ra chất độc hại ảnh hưởng đến sức khỏe con người); không trồng các loài cây thuộc danh mục loài ngoại lai xâm hại theo quy định[[4]](#footnote-4).+ Ưu tiên trồng cây xanh ở các địa điểm công cộng như: Trường học, trạm y tế, trung tâm văn hóa thể thao, các chợ, cửa hàng dịch vụ...*(2) Đối với hệ thống ao, hồ sinh thái*Hệ thống ao, hồ sinh thái trong khu dân cư đảm bảo các yêu cầu sau:- Phù hợp với quy hoạch được phê duyệt.- Tạo mặt bằng thoáng, điều tiết khí hậu, tạo cảnh quan đẹp.- Có khả năng phát triển chăn nuôi, thủy sản, tạo nguồn lợi kinh tế (nếu có).- Nạo vét, tu bổ ao, hồ thường xuyên nhằm tạo không gian, cảnh quan sinh thái và điều hòa môi trường; có rào chắn, biển cảnh báo tại các khu vực có nguy cơ mất an toàn với người dân.- Các đoạn sông, kênh, rạch trong xã không có mùi hôi thối, không ứ đọng rác thải; không có tên trong danh sách khu, điểm ô nhiễm môi trường do UBND tỉnh phê duyệt.*(3) Đối với đường làng ngõ xóm* - Các tuyến đường đã được bê tông hóa hoặc rải cấp phối, đảm bảo không lầy lội khi có mưa. - Đã xây dựng hương ước về giữ gìn vệ sinh chung của thôn và các hộ gia đình. - Các hộ gia đình thực hiện cải tạo vườn, chỉnh trang hàng rào bằng cây xanh hoặc các loại hàng rào khác nhưng có phủ cây xanh. Hàng rào bằng cây phải được cắt tỉa gọn gàng, không vươn ra đường gây cản trở giao thông. - Các tuyến đường thông thoáng, không lấn chiếm lòng lề đường và không xả rác bừa bãi không đúng vị trí tập kết theo quy định.- Tổ chức thu dọn vệ sinh, rác thải định kỳ (có tổ vệ sinh thường xuyên quét dọn vệ sinh, thu gom rác thải về nơi xử lý tập trung theo quy định).*(4) Đối với khu vực công cộng[[5]](#footnote-5)*- Các khu vực công cộng (chợ, đường giao thông, công viên, khu vui chơi, giải trí, nhà ga,...) không có hiện tượng xả nước thải, CTR không đúng quy định, gây mất mỹ quan và ô nhiễm môi trường; không để vật nuôi gây mất vệ sinh nơi công cộng.- Đối với khuôn viên nhà văn hóa thôn, xóm phải được chỉnh trang, vệ sinh sạch sẽ, quy hoạch trồng cây xanh, cây hoa phù hợp cảnh quan và có nước sinh hoạt, nhà vệ sinh an toàn.- Ban hành, niêm yết công khai và tổ chức thực hiện quy định, quy chế về giữ gìn vệ sinh, BVMT nơi công cộng.- Tăng cường cải tạo ao, hồ, khu vực công cộng... thành các khu vui chơi giải trí, khu vực tập thể dục, khu sinh hoạt cộng đồng, khu vực học bơi cho trẻ em. | **1. Phương pháp đánh giá**- Số km đường trục thôn, liên thôn và các khu vực công cộng được trồng hoa, cây bóng mát, cây cảnh, thảm cỏ... và được trang bị thùng đựng rác hoặc bố trí điểm tập kết rác hợp lý.- Số km kênh mương được vệ sinh, nạo vét, khơi thông dòng chảy, phát quang, kè bờ.- Diện tích trồng cây xanh ≥2m2/người.- ≥70% số hộ gia đình có diện tích trồng cây xanh thực hiện cải tạo vườn, chỉnh trang hàng rào bằng cây xanh hoặc các loại hàng rào khác nhưng có phủ cây xanh. | **1. Hồ sơ minh chứng**- Văn bản về quy hoạch có liên quan.- Quy ước, hương ước có nội dung về BVMT (nếu có).- Quy định/quy chế về giữ gìn vệ sinh, BVMT nơi công cộng; kế hoạch vệ sinh môi trường định kỳ.- Báo cáo kết quả thực hiện, bao gồm số liệu chi tiết.- Hình ảnh minh họa kèm theo. |
|  |  | 10.2. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch | **1. Đối tượng/phạm vi**- Nhà tiêu.- Nhà tắm.- Thiết bị chứa nước sinh hoạt.- Đảm bảo 3 sạch, bao gồm: Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ (theo nội dung cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động (*Hội LHPN Việt Nam hướng dẫn nội dung này*).**2. Yêu cầu/quy định cụ thể**- Nhà tiêu hợp vệ sinh phải đảm bảo quy định về kỹ thuật theo QCVN 01:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - Điều kiện đảm bảo hợp vệ sinh) với các nội dung chính sau:+ Được xây dựng khép kín; chất thải nhà vệ sinh không thải trực tiếp ra môi trường; không tạo môi trường cho ruồi, muỗi và các côn trùng khác sinh nở; không gây mùi hôi, khó chịu.+ Có biện pháp cô lập được phân người, làm cho phân tươi hoặc chưa an toàn không thể tiếp xúc với người và động vật, tiêu diệt được các tác nhân gây bệnh có trong phân (virut, vi khuẩn).- Nhà tắm hợp vệ sinh đảm bảo các điều kiện sau:+ Nhà tắm kín đáo có tường bao, có mái che.+ Nước thải phải được xử lý và xả nước thải đúng nơi quy định.- *Bể chứa* nước sinh hoạt hợp vệ sinh đảm bảo các điều kiện sau:+ Bể chứa phải có dung tích đủ lớn để đáp ứng nhu cầu sử dụng.+ Sử dụng vật liệu làm bể chứa/dụng cụ chứa không có thành phần độc hại làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng và phù hợp với đặc điểm của từng vùng miền, khuyến khích sử dụng bể chứa nước được xây bằng gạch hoặc bê tông; lu, sành, khạp, chum, vại; dụng cụ trữ nước sinh hoạt bằng innox, nhựa.+ Bể, dụng cụ trữ nước sinh hoạt phải có nắp đậy kín để ngăn ngừa các chất bẩn khác xâm nhập hoặc muỗi vào đẻ trứng; đối với lu, bể lớn cần có van lấy nước, van xả cặn và van xả tràn.+ Vệ sinh bể trữ, lu vại trước khi chứa nước và định kỳ 3 tháng 1 lần; nếu dụng cụ chứa nước bị nhiễm bẩn, cần thau rửa ngay sau khi nước rút bằng Cloramin B, hoặc clorua vôi. | **1. Phương pháp đánh giá**- Thống kê hộ có và chưa có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch.**(Biểu số 01)****2. Phương pháp xác định**Tỷ lệ hộ dân có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (%) = Số hộ dân có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch / Tổng số hộ dân trên địa bàn x 100%. | **1. Hồ sơ minh chứng** - Danh sách hộ có và chưa có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch. |
|  |  | 10.3. Tỷ lệ hộ gia đình trên địa bàn thôn ký cam kết không gây ô nhiễm môi trường, không vứt bừa bãi rác thải, xác động vật chết ra đường  | **Đối tượng/phạm vi:** Các hộ gia đình trên địa bàn thôn | **Phương pháp xác định:**Tỷ lệ hộ gia đình ký cam kết (%) = Số hộ gia đình ký cam kết / Tổng số hộ gia đình trên địa bàn x 100%. | **Hồ sơ minh chứng:** Danh sách hộ gia đình ký cam kết |

**Ghi chú:**

*- Các thôn tự đánh giá mức độ đạt được và chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo.*

*- UBND huyện thẩm tra kết quả/báo cáo của thôn.*

1. Luật BVMT 2020 (khoản 1 Điều 59); [↑](#footnote-ref-1)
2. QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng quy định (mục 2.16.11.3) (được ban hành tại Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/05/2021 của Bộ Xây dựng*)*; [↑](#footnote-ref-2)
3. Luật BVMT 2020 (điểm c khoản 2 Điều 59); [↑](#footnote-ref-3)
4. Thông tư số 35/2018/TT-BTNMT ngày 28/12/2018 của Bộ TN&MT về quy đinh tiêu chí xác định và ban hành Danh mục loài ngoại lai xâm hại; [↑](#footnote-ref-4)
5. Luật BVMT 2020 (Điều 59); [↑](#footnote-ref-5)